

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 21-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Hồ Quang Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S; sinh ngày 15/7/2006 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ B, thị trấn E, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1980 và bà Bé Thị L, sinh năm 1983; Bố mẹ bị cáo đã ly hôn vào năm 2011. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến ngày 21/3/2025 được thay đổi S biện pháp cho bảo lãnh đến nay – Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Đại Ph, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà 3A, phố Nguyễn T, phường Quang Tr, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội - Vắng mặt

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đắc R, xã Tân Th, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã Tân Th, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

- Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Trung H, xã Đắc G, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

2.4. Người làm chứng:

- Ông Vũ Văn L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đắc R, xã Tân Th, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

- Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1974. Địa chỉ: Bon U, thị trấn E, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 01/12/2024, khi Nguyễn Xuân L trú tại: Thôn B, xã Tân Th, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đang ở nhà chị Võ Thị Ngọc (là người yêu của L) tại Tổ B, thị trấn E, huyện Cư J thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tổ yến tại nhà nuôi yến tại thôn Quảng Hà, xã Đắc Sôr, huyện Krông Nô (nhà yến của ông Trần Đại Ph). L mượn xe mô tô biển kiểm soát 47B2-460.60 của chị H rồi đi về nhà chuẩn bị dụng cụ gồm: 02 con dao, đèn pin, mũ lưỡi trai, bịch nilon, kìm cộng lực bỏ vào cốp xe rồi quay lại nhà. Tiếp đó, bằng ứng dụng Messenger, L gọi cho Hoàng Văn S hỏi: “Có rảnh không, qua nhà người yêu anh nhờ xí” thì S đồng ý. Khi S đến, L nói S ngồi chơi, đến khoảng 02 giờ ngày 02/12/2024 thì L bảo S: “Đi em”. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-460.60 chở S, khi ra đến cổng thấy có ghế nhựa màu đỏ L nói S cầm theo. Sau đó, cả hai cùng đi chuyên trên Quốc lộ 28 theo hướng từ thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút vào xã Đắc Sôr, huyện Krông Nô, khi L dừng lại tại đoạn đường phía sau nhà nuôi yến của ông Trần Đại Ph thì L mới nói cho S biết là đi trộm cắp tổ yến trong nhà nuôi yến. L mở cốp xe lấy các vật dụng đã chuẩn bị trước đó, đưa cho S 01 con dao, bịch nilon, mũ, còn L cầm theo kìm cộng lực, 01 con dao đi vào khu vực phía trước nhà nuôi yến. Do cửa nhà nuôi yến đã khoá nên L dùng kìm cộng lực cắt bản lề khung ngoại của cửa để vào trong, tiếp đến là 01 cánh cửa có chốt nhưng không khoá, L mở chốt đi vào thì thấy có hệ thống điện và camera, L ngắt nguồn điện để camera không thể ghi hình lại rồi tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt khoá cửa của cánh cửa thứ ba, sau đó cả hai đi vào. Do tổ yến ở trên cao nên L nói S ra ngoài tìm cây để chọc, S mang vào 01 gậy tre đã khô dài khoảng 01m. L sử dụng ánh sáng của đèn pin đội trên đầu soi, dùng gậy tre chọc tổ yến, tuy nhiên tổ yến bị vỡ nên L đã đứng lên ghế rồi lấy dao cạy cho tổ yến rơi xuống đất, S nhặt tổ yến vào bịch nilon, L lấy tầng 1, tầng 2, đến tầng 3 S là người cạy, L nhặt bỏ vào bịch. Lấy được khoảng 30 phút thì L bảo S dừng lại, cả hai mang dụng cụ và tổ yến lấy được ra cất vào cốp xe, vứt lại ghế nhựa phía sau nhà yến rồi đi về nhà H. Sau đó, L hứa với S khi nào bán được tổ yến sẽ chia tiền cho S, rồi đưa cho S 200.000 đồng để đổ xăng. Vài ngày sau L mang số tổ yến đã trộm cắp ra cân được 0,8kg, L cho ông Trần Ngọc D (sinh năm: 1974, trú tại: Bon U, thị trấn E, huyện Cư Jút) 0,4kg, cho người bạn tên Phạm Bảo H (tên gọi khác: Rin, không rõ nhân thân, lai lịch) 0,4kg.

Ngày 17/12/2024, khi phát hiện nhà yến bị kẻ gian đột nhập lấy trộm tổ yến, ông Vũ Văn L là người được ông Trần Đại Ph thuê trông coi nhà yến làm

đơn trình báo. Ngày 19/12/2024 Hoàng Văn S đã đến Công an xã Đắc Sôr, huyện Krông Nô đầu thú.

Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Krông Nô tiến hành trưng cầu định giá đối với 0,8 kg yên thô tại thời điểm ngày 01/12/2024.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Nô kết luận: 0,8 kg yên thô, loại yên nuôi tại khu vực huyện Krông Nô có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp ngày 02/12/2024 là 15.733.000 đồng.

Ngày 28/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân L, Hoàng Văn S về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 18/3/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 1098/QĐ-PC 01 đối với hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Văn S.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS- KrN, ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố Hoàng Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo là đúng.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến ngày 21/3/2025.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định được 1,5 lạng tổ yên thô do ông Trần Ngọc D giao nộp là tài sản của ông Trần Đại Ph nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Xét thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, phiên bản IOS 17.5.1, số máy MWKN2LL/A, số seri C7CCX6JWN72K, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng của Hoàng Văn S không sử dụng vào mục đích phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Hoàng Văn S.

- Đối với các vật chứng còn lại đã thu giữ sẽ xem xét xử lý trong quá trình giải quyết vụ án đối với bị cáo Nguyễn Xuân L;

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Ph yêu cầu bị cáo Hoàng Văn S và Nguyễn Xuân L bồi thường số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu

đồng). **Tại phiên tòa giữa bị cáo S, đại diện bị hại ông Luân và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân L đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 40.000.000 đồng, chia theo phần; bị cáo Hoàng Văn S bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật đạo đức xã hội nên đề nghị chấp nhận thỏa thuận.**

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Luân đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 02/12/2024 lợi dụng nhà nuôi yến của ông Trần Đại Ph thuộc thôn Quảng Hà, xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô không có người trong coi, Nguyễn Văn L, Hoàng Văn S đã bí mật, lén lút vào nhà nuôi yến dùng kim công lực phá khóa cửa, dùng dao cạy trộm cắp số lượng 0,8 kg yến thô giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.733.000 đồng. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng và

bản luận tội mà Viện kiểm sát nhân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bà ngoại của bị cáo là Long Thị Luân là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Bị cáo Hoàng Văn S đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng đã được tạm gửi theo biên lai số 0000543 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô. **Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất được việc bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.** Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù, HĐXX xét thấy mức đề nghị như vậy đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Từ những nhận định nêu trên: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của của bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử bị cáo mức án đủ nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung với số tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng tuy nhiên xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo có hoàn cảnh kinh tế

khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, bản thân là người dân tộc thiểu số nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Đối với việc Nguyễn Xuân L cùng Hoàng Văn S trộm cắp tổ yến của ông Trần Đại Ph vào ngày 02/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã khởi tố đối với Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/02/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên giám định tình trạng tâm thần đối với Nguyễn Xuân L. Hiện chưa có kết quả nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đã tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ theo quy định là phù hợp.

Đối với việc chị Võ Thị Ngọc H cho L mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2-460.60 sau đó L và S sử dụng làm phương tiện đi đến nhà yến, khi cho mượn chị H không biết L sử dụng đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đại Ph là bị hại trong vụ án yêu cầu bị cáo Hoàng Văn S và Nguyễn Xuân L bồi thường số tiền 54.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo S, và anh L chỉ thừa nhận trộm của ông Pháp 0,8 kg tổ yến thô, bị hại ông Trần Đại Ph không chứng minh được bị thiệt hại số lượng tổ yến tương đương số tiền 54.000.000 đồng, Cơ quan điều tra cũng chỉ chứng minh được bị cáo S, anh L trộm cắp của ông Pháp 0,8 kg tổ yến thô, theo kết quả định giá là 15.733.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn S, người liên quan anh Nguyễn Xuân L và đại diện bị hại ông Luân đã thỏa thuận được với với nhau về bồi thường toàn bộ thiệt hại; theo đó bị cáo S và anh Nguyễn Xuân L đồng ý bồi thường cho bị hại ông Trần Đại Ph số tiền 40.000.000 đồng, chia theo phần; bị cáo Hoàng Văn S bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. HĐXX xét thấy thỏa thuận giữa bị cáo S, người liên quan anh L và đại diện bị hại anh Luân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận đó. Bị cáo Hoàng Văn S đã nộp bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 3.000.000 đồng đã được tạm gửi theo biên lai số 0000543 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 17.000.000 đồng. Nguyễn Xuân L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

[10]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định được 1,5 lạng tổ yến thô do ông Trần Ngọc D giao nộp là tài sản của ông Trần Đại Ph nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Xét thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, phiên bản IOS 17.5.1, số máy MWKN2LL/A, số seri C7CCX6JWN72K, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng của Hoàng Văn S không sử dụng vào mục đích phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Hoàng Văn S.

- Đối với các vật chứng còn lại đã thu giữ sẽ xem xét xử lý trong quá trình giải quyết vụ án đối với Nguyễn Xuân L;

[11]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến ngày 21/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại 1,5 lạng tổ yến thô (do ông Trần Ngọc D giao nộp) cho ông Trần Đại Ph là chủ sở hữu là phù hợp.

- Trả lại cho Hoàng Văn S chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, phiên bản IOS 17.5.1, số máy MWKN2LL/A, số seri C7CCX6JWN72K, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng của Hoàng Văn S không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Đối với các vật chứng còn lại đã thu giữ sẽ xem xét xử lý trong quá trình giải quyết vụ án đối với bị cáo Nguyễn Xuân L;

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân L và đại diện bị hại ông Vũ Văn L tại phiên tòa về bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; theo đó bị cáo S và anh Nguyễn Xuân L bồi thường cho bị hại ông Trần Đại Ph số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), chia theo phần; bị cáo Hoàng Văn S phải chịu số tiền 20.000.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân L phải chịu số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn S đã nộp bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 3.000.000 đồng đã được tạm gửi theo biên lai số 0000543 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 17.000.000 đồng. Anh Nguyễn Xuân L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại ông Trần Đại Ph.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Hoàng Văn S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân L phải chịu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Đắk Nông (PC10);
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng